

Số: 66/2020/QĐST-VDS

*Mai Sơn, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2020/VDS-HNGĐ ngày 20/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy K kết hôn với nhau từ năm 2016 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 23/8/2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh K chơi bời, không tu chí làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành nên đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị đều đã có cuộc sống riêng và không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, chị H và anh K vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh K.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà L, sinh ngày 02/5/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hà L đến khi cháu L đủ tuổi trưởng thành và anh Nguyễn Duy K nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung cùng chị H mỗi tháng là 2.000.000VNĐ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 đến khi cháu L đủ tuổi trưởng thành. Nhận thấy, cháu L là con gái, rất cần sự chăm sóc, giáo dục của mẹ, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị H và anh K xác định không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh K nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung. Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Hà L, sinh ngày 02/5/2016 đến khi cháu L đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Duy K nhận cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị H mỗi tháng là 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 08/2020 đến khi cháu L đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh K được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Duy K nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0002218 ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nông Văn Thịnh**